

BỘ XÂY DỰNG
 ĐƠN VỊ SỬ DỤNG TÀI SẢN: TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT - NGHIỆP VỤ HẢI PHÒNG
 MÃ ĐƠN VỊ:
 LOẠI HÌNH ĐƠN VỊ: SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Mẫu 09c-CKT

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH KHÁC

NĂM 2021

TT	Danh mục xe ô tô và tài sản cố định khác của đơn vị	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (đồng)										Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác					
					Trong đó														
					Nguồn NSNN	Nguồn khác													
I		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15				
I	Xe ô tô																		
I	Xe 1: Xe ô tô 4 chỗ, hiệu Toyota corolla Altis 1.8G, BKS: 15A-00502	Sử dụng chung	1	862.580.000		862.580.000	517.375.484		X										
II	Tài sản cố định khác																		
	21131: Máy móc thiết bị văn phòng			611.223.450	513.082.450	98.141.000	199.144.188												
	Máy chiếu đa năng ViewSonic PA503W	Kho	1	12.599.000		12.599.000	10.079.200		X										
	Máy điều hoà LG 24.000BTU 1 chiều	P. tuyến sinh 104	1	19.977.240	19.977.240		4.994.310		X										
	Máy tính xách tay Lenovo Idea Pad3 14ARE05 81W30059VN	P.TH 105	1	14.599.000		14.599.000	8.759.400		X										
	Máy điều hoà LG 18.000BTU 1 chiều	Quản sinh 106	1	15.786.750	15.786.750		3.946.688		X										
	Máy chiếu ảnh Epson EB-S05	P208	1	10.400.000	10.400.000		2.080.000			X									
	Máy điều hoà LG 18.000BTU 1 chiều	P208	2	31.573.500	31.573.500		7.893.375		X										
	Máy tính ĐNÁ (ipad)	P. hiệu trưởng 301	1	16.000.000	16.000.000		0		X										
	Máy tính xách tay Lenovo Thinkpad E15 20RDSODU00	P.Hiệu trưởng 301	1	22.200.000		22.200.000	13.320.000		X										
	Máy tính để bàn Dell Vostro Vostro3681 Core i3-101004.3Ghz/4GBRam/1TB+128GB/Màn hình	P.Hiệu trưởng 301	1	12.048.000		12.048.000	9.638.400		X										
	Máy điều hoà Panasonic 18.000BTU 2 chiều Inverter YZ18	P. hiệu trưởng 301	1	21.736.450	21736450		10.868.225		X										
	Máy điều hoà LG 18.000BTU	P. hiệu phó 302	1	13.161.600	13.161.600		1.645.200		X										

TT	Danh mục xe ô tô và tài sản cố định khác của đơn vị	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (đồng)						Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Trong đó										
					Nguồn NSNN	Nguồn khác									
	Máy điều hoà LG 24.000BTU 1 chiều	khoa xây dựng 303	1	19.977.240	19.977.240		4.994.310		X						
	Máy chiếu Hpec+ màn chiếu 3 chân 70"	Cơ khí 304	1	21.500.000	21.500.000		0		X						
	Máy điều hoà LG 18.000BTU 1 chiều	Cơ khí 304	1	15.786.750	15.786.750		3.946.688		X						
	Máy điều hoà LG 24.000BTU 1 chiều	Kinh tế 305	1	20.036.750	20.036.750		5.009.188		X						
	Máy chiếu đa năng ViewSonic PA503 W	Kinh tế 305	1	12.599.000		12.599.000	10.079.200		X						
	Máy tính để bàn Dell Vostro V3669 i5-7400 upto 3.00Ghz/4gb/1Tb/DVD/Mou, Key	P. kế toán 306	1	14.100.000	14100000		2.820.000			X					
	Máy điều hoà LG 24.000BTU 1 chiều	P. kế toán 306	1	19.977.240	19.977.240		4.994.310		X						
	Máy tính Đồng Nam Á	P. kế hoạch - đào tạo 307	1	14.300.000	14.300.000		2.860.000			X					
	Máy in đặc biệt Olivetti PR2 Plus	P. kế hoạch - đào tạo 307	1	19.415.000	19.415.000		0			X					
	Máy điều hoà LG 24.000BTU 1 chiều	P. kế hoạch - đào tạo 307	1	19.977.240	19.977.240		4.994.310		X						
	Máy tính để bàn Dell Vostro Vostro3681 Core i3-101004.3Ghz/4GBRam/1TB+128GB/Màn hình	P. kế hoạch - đào tạo 307	1	12.048.000		12.048.000	9.638.400		X						
	Máy chiếu đa năng ViewSonic PX701HD	P.giao ban 308	1	22.000.000	22.000.000		13.200.000		X						
	Máy điều hoà AQua AQA-KR18JA	P.giao ban 308	2	27.695.500	27.695.500		10.385.813		X						
	Máy điều hoà LG 18.000BTU 1 chiều	P403 xưởng lạnh cơ bản xưởng hệ thống lạnh dân dụng	1	15.786.750	15786750		3.946.688		X						
	Máy chiếu đa năng ViewSonic PA503 W	Phòng máy tính 406	1	18.000.000	18.000.000		10.800.000		X						
	Thiết bị chuyển mạch- Switch Cisco WS-C2960+24TC-L Catalyst 2960 Plus	Phòng máy tính 407	1	16.225.000	16225000		3.245.000			X					
	Máy điều hoà LG 24.000BTU 1 chiều	VP khoa Điện 504	1	19.977.240	19.977.240		4.994.310		X						
	Máy chiếu đa năng ViewSonic PA503 W	VP khoa Điện 504	1	18.000.000	18.000.000		10.800.000		X						
	Máy tính để bàn Dell Vostro Vostro3681 Core i3-101004.3Ghz/4GBRam/1TB+128GB/Màn hình	VP khoa Điện 504	1	12.048.000		12.048.000	9.638.400		X						
	Máy chiếu ảnh Epson EB-S05	Khoa xây dựng	1	10.400.000	10.400.000		2.080.000			X					
	Máy kinh vĩ điện tử FDT02 Đức	Xưởng kỹ thuật xây dựng	1	24.000.000	24.000.000		0			X					

TT	Danh mục xe ô tô và tài sản cố định khác của đơn vị	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (đồng)						Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Trong đó										
					Nguồn NSNN	Nguồn khác									
	Đầu công suất sam EV 1700 52 số 1700w	Hội trường	1	10.450.000	10.450.000		0		X						
	Cục công suất LA800 (34 đèn, có bù áp)	Hội trường	1	10.500.000	10.500.000		4.200.000		X						
	Máy điều hòa LG 18.000BTU	P. khách	1	13.161.600	13.161.600		1.645.200		X						
	Máy điều hòa Sumikura APS-H180	P. khách	1	13.180.600	13.180.600		1.647.575		X						
	21133: Máy móc thiết bị chuyên dùng			7.601.107.578	6.632.446.220	968.661.358	4.867.624.918								
	Máy hàn MIG/MAG KRII-350	Xưởng cơ khí	2	99.550.000	99.550.000		34.842.500			X					
	Máy hàn bán tự động MIG 250,J46, điện 220V (đầu cấp dây trong máy)	Xưởng cơ khí	2	24.340.000	24340000		12.170.000			X					
	Máy hàn tig dùng điện tig 200PACDC	Xưởng cơ khí	1	12.500.000	12.500.000		6.250.000			X					
	Máy hàn Tig dùng điện Tig 315AC/DC (TP2)	Xưởng cơ khí	1	20.350.000	20.350.000		12.210.000			X					
	Tủ sấy que hàn ZYHC-50	Xưởng cơ khí	1	17.900.000	17.900.000		8.950.000			X					
	Máy cắt gạch men Granite (Rubi 200-1)	Xưởng kỹ thuật xây dựng	1	24.420.000	24.420.000		7.326.000			X					
	Máy cưa đĩa GKS 235	Xưởng kỹ thuật xây dựng	1	14.465.000	14.465.000		4.339.500			X					
	Mô hình giàn chống sàn lắp ghép	Xưởng kỹ thuật xây dựng	1	98.647.500	98.647.500		39.459.000			X					
	Bộ giàn giáo 3 tầng 3 khoang tháo lắp nhanh	Xưởng kỹ thuật xây dựng	1	97.900.000	97.900.000		48.950.000			X					
	Máy kinh vỹ FDT02(Chân máy, mĩa)	Xưởng kỹ thuật xây dựng	1	22.011.000	22.011.000		0			X					
	Mô hình van nước cắt bỏ	Xưởng cấp thoát nước	1	21.000.000	21.000.000		10.500.000			X					
	Mô hình đồng hồ đo nước cắt bỏ	Xưởng cấp thoát nước	1	22.000.000	22.000.000		13.200.000			X					
	Mô hình hệ thống xử lý nước theo phương pháp MET	Xưởng cấp thoát nước	1	95.000.000	95.000.000		66.500.000			X					
	Mô hình thí nghiệm KT áp lực đường ống	Xưởng cấp thoát nước	1	58.000.000	58.000.000		40.600.000			X					
	Súng hàn nhựa cầm tay Model DSH-XA (kèm theo máy bao gồm 01 đầu thổi trung gian và 01 đầu hàn tam giác)	Xưởng cấp thoát nước	2	24.640.000	24.640.000		7.392.000			X					
	Bộ mô hình xử lý nước thải sinh hoạt	Xưởng cấp thoát nước	1	99.225.000	99.225.000		49.612.500			X					
	Mô hình lắp đặt thiết bị dùng nước và đường ống cấp thoát nước trong nhà	Xưởng cấp thoát nước	1	27.000.000	27.000.000		16.200.000			X					

TT	Danh mục xe ô tô và tài sản cố định khác của đơn vị	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (đồng)						Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Trong đó										
					Nguyên NSNN	Nguyên khác									
	Bể lắng Lamien	Xưởng cấp thoát nước	1	113.500.000		113.500.000	102.150.000				X				
	Mô hình kho lạnh 7HP	Phòng 101	1	98.000.000		98.000.000	78.400.000				X				
	Bàn thực hành máy nén trục vít bán kín	Phòng 101	1	68.000.000		68.000.000	54.400.000				X				
	Máy cắt gạch Gemini Revolution XT (gồm 1 cái máy cắt gạch, 1 cái lưỡi cưa vòng dẹt kim cương 1 mặt ĐK 10 inch, 1 bộ phụ kiện gồm 1 dây đai truyền động và 15 Pulì)	Phòng 103 Kho	1	77.000.000	77.000.000		30.800.000				X				
	Mô hình thí nghiệm kỹ thuật nhiệt	Phòng 401	1	49.000.000		49.000.000	39.200.000				X				
	Bàn thực hành trang bị điện - lạnh	Phòng 401	1	25.314.000	25.314.000		17.719.800				X				
	Mô hình máy làm đá dàn trải HPE-912	Phòng 401	1	59.997.000	59.997.000		0				X				
	Mô hình máy điều hòa trung tâm dàn trải HPE-915	Phòng 401	1	69.825.000	69.825.000		0				X				
	Mô hình máy điều hòa ô tô dàn trải HPE-916	Phòng 401	1	31.710.000	31.710.000		0				X				
	Mô hình tháp giải nhiệt nước	Phòng 401	1	24.000.000	24.000.000		14.400.000				X				
	Mô hình tháp giải nhiệt nước	Phòng 401	1	22.000.000	22.000.000		13.200.000				X				
	Khung mô hình máy nén 2 cấp	Phòng 401	1	14.300.000	14.300.000		12.870.000				X				
	Mô hình phụ kiện máy lạnh cắt bỏ HPE-091	Phòng 401	1	11.497.500	11.497.500		0				X				
	Mô hình nguyên lý làm lạnh nén hơi HPE-095	Phòng 401	1	11.970.000	11.970.000		0				X				
	Mô hình điện lạnh hệ thống cơ sở HPE-096	Phòng 401	1	14.994.000	14.994.000		0				X				
	Mô hình tủ lạnh trực tiếp dàn trải HPE-097	Phòng 401	1	16.002.000	16.002.000		0				X				
	Mô hình tủ lạnh quạt gió dàn trải HPE-098	Phòng 401	1	18.994.500	18.994.500		0				X				
	Mô hình tủ kem dàn trải HPE-913	Phòng 401	1	17.997.000	17.997.000		0				X				
	Mô hình máy điều hòa 1 khối dàn trải HPE-099	Phòng 403 Xưởng lạnh cơ bản, xưởng hệ thống lạnh dân dụng	1	17.997.000	17.997.000		0				X				

TT	Danh mục xe ô tô và tài sản cố định khác của đơn vị	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (đồng)						Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Trong đó										
					Nguồn NSNN	Nguồn khác									
	Mô hình máy điều hòa 2 khối 1 chiều dàn trải HPE-910	Phòng 403 Xưởng lạnh cơ bản, xưởng hệ thống lạnh dân dụng	1	18.501.000	18.501.000		0			X					
	Mô hình máy điều hòa 2 khối 2 chiều dàn trải HPE-911	Phòng 403 Xưởng lạnh cơ bản, xưởng hệ thống lạnh dân dụng	1	19.005.000	19.005.000		0			X					
	Mô hình điều hòa tủ đứng dàn trải	Phòng 403 Xưởng lạnh cơ bản, xưởng hệ thống lạnh dân dụng	1	65.500.000		65.500.000	52.400.000			X					
	Mô hình điều hòa tủ đứng dàn trải	Phòng 403 Xưởng lạnh cơ bản, xưởng hệ thống lạnh dân dụng	1	65.000.000		65.000.000	52.000.000			X					
	Mô hình máy hút ẩm dàn trải HPE-914	Phòng 403 Xưởng lạnh cơ bản, xưởng hệ thống lạnh dân dụng	1	17.535.000	17.535.000		0			X					
	Mô hình điều hoà 2 khối 2 chiều Inverter R410	Phòng 403 Xưởng lạnh cơ bản, xưởng hệ thống lạnh dân dụng	1	31.500.000	31.500.000		22.050.000			X					
	Mô hình máy điều hòa Multi ghép	Phòng 403 Xưởng lạnh cơ bản, xưởng hệ thống lạnh dân dụng	1	166.500.000		166.500.000	149.850.000			X					
	Điều hòa không khí Daikin Inverter FTKA25VMVMV-RKA25VMVMV	Phòng 403 Xưởng lạnh cơ bản, xưởng hệ thống lạnh dân dụng	1	11.550.000	11.550.000		10.395.000			X					
	Mô hình tủ lạnh gián tiếp Inverter	Phòng 404 Xưởng hệ thống lạnh trung tâm	1	56.000.000		56.000.000	50.400.000			X					
	Mô hình dàn trải máy giặt	Phòng 404 Xưởng hệ thống lạnh trung tâm	1	55.450.000	55.450.000		44.360.000			X					
	Vam uốn	Phòng 404 Xưởng hệ thống lạnh trung tâm	3	53.550.000	53.550.000		42.840.000			X					
	Bàn điều khiển giáo viên	Phòng tiếng 405	1	69.300.000	69.300.000		0			X					
	Máy điều hòa nhiệt độ LG, Model F18CN	Phòng máy tính 407	2	29.700.000	29.700.000		0			X					
	Hệ thống nội mạng máy tính	Phòng máy tính 407	1	19.800.000	19.800.000		0			X					
	Bộ lập trình EASY	Phòng 408 Xưởng PLC cơ bản - PLC năng cao	2	297.600.000	297.600.000		238.080.000			X					
	Bàn thực hành điều khiển tốc độ, đảo chiều quay động cơ 3 pha bằng biến tần	Phòng 408 Xưởng PLC cơ bản - PLC năng cao	1	49.000.000		49.000.000	39.200.000			X					

TT	Danh mục xe ô tô và tài sản cố định khác của đơn vị	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (đồng)						Mục đích sử dụng					
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó										
					Nguyên NSNN	Nguyên khác									
	Bàn thực hành PLC S7-300	Phòng 408 Xưởng PLC cơ bản - PLC năng cao	3	797.700.000	797.700.000		638.160.000			X					
	Bàn thực hành đa năng	Phòng 408 Xưởng PLC cơ bản - PLC năng cao	1	112.000.000	112.000.000		89.600.000			X					
	Bàn thực hành PLC S7-300 điều khiển dây chuyền sản xuất	Phòng 408 Xưởng PLC cơ bản - PLC năng cao	1	99.225.000	99.225.000		49.612.500			X					
	Bộ thực hành PLC - Động cơ Servo	Phòng 408 Xưởng PLC cơ bản - PLC năng cao	1	64.000.000		64.000.000	57.600.000			X					
	Bàn thực hành kỹ thuật điện NH-101B	Phòng 501 Xưởng thực hành thực tập nâng cao	2	87.150.000	87.150.000		34.860.000			X					
	Bàn thực hành kỹ thuật điện	Phòng 501 Xưởng thực hành thực tập nâng cao	1	42.500.000	42.500.000		25.500.000			X					
	Bàn thực hành kỹ thuật điện	Phòng 501 Xưởng thực hành thực tập nâng cao	1	43.500.000	43.500.000		26.100.000			X					
	Bàn thực hành kỹ thuật điện	Phòng 501 Xưởng thực hành thực tập nâng cao	1	41.500.000	41.500.000		24.900.000			X					
	Bộ thực hành điện xoay chiều	Phòng 501 Xưởng thực hành thực tập nâng cao	2	169.600.000	169.600.000		135.680.000			X					
	Mô hình máy phát điện 3 pha	Phòng 501 Xưởng thực hành thực tập nâng cao	1	45.000.000	45.000.000		27.000.000			X					
	Bàn thực hành kỹ thuật cảm biến tự chế	Phòng 501 Xưởng thực hành thực tập nâng cao	1	45.801.720	45.801.720		27.481.032			X					
	Khung mô hình điện mặt trời	Phòng 501 Xưởng thực hành thực tập nâng cao	1	13.750.000	13.750.000		12.375.000			X					
	Đồ gá uốn kim loại	Phòng 503 Hệ thống điện chiếu sáng	1	28.936.358	24.320.000	4.616.358	23.149.086			X					
	Cabin lắp đặt điện chiếu sáng	Phòng 503 Hệ thống điện chiếu sáng	1	216.000.000	216.000.000		172.800.000			X					
	Bàn thực hành điện tử ứng dụng	Phòng 505 Xưởng điện tử tương tự	1	85.000.000	85.000.000		51.000.000			X					
	Bàn thực hành điện tử ứng dụng	Phòng 505 Xưởng điện tử tương tự	1	82.000.000	82.000.000		49.200.000			X					
	Bộ thực hành điện tử cơ bản	Phòng 505 Xưởng điện tử tương tự	2	34.100.000	34.100.000		23.870.000			X					
	Bộ thực hành vi mạch tương tự	Phòng 505 Xưởng điện tử tương tự	3	98.400.000	98.400.000		68.880.000			X					
	Bàn thực hành điện tử cơ bản	Phòng 505 Xưởng điện tử tương tự	1	64.800.000	64.800.000		58.320.000			X					

TT	Danh mục xe ô tô và tài sản cố định khác của đơn vị	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (đồng)						Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác		
					Trong đó											
					Nguồn NSNN	Nguồn khác										
	Mô hình điều khiển hệ thống điện máy phay	Phòng 506 xưởng trang bị điện	1	50.925.000	50.925.000		25.462.500				X					
	Mô hình mạch điện máy tiện	Phòng 506 xưởng trang bị điện	1	48.825.000	48.825.000		24.412.500				X					
	Mô hình các loại role bảo vệ ngành điện công nghiệp	Phòng 506 xưởng trang bị điện	2	61.950.000	61.950.000		30.975.000				X					
	Mô hình trạm biến áp 3 pha	Phòng 506 xưởng trang bị điện	1	21.717.000	21.717.000		2.171.700				X					
	Mô hình điều khiển hệ thống điện máy mài	Phòng 506 xưởng trang bị điện	1	38.325.000	38.325.000		19.162.500				X					
	Mô hình dàn trải bộ dây máy phát điện đồng bộ 1 pha	Phòng 506 xưởng trang bị điện	1	16.500.000	16.500.000		11.550.000				X					
	Bàn thực hành động cơ không đồng bộ 3 pha rô to dây quấn	Phòng 506 xưởng trang bị điện	2	71.400.000	71.400.000		28.560.000				X					
	Bàn thực hành máy điện 1 chiều NH-137F	Phòng 506 xưởng trang bị điện	2	112.350.000	112.350.000		44.940.000				X					
	Bàn thực hành máy điện 1 chiều NH-137F	Phòng 506 xưởng trang bị điện	2	99.750.000	99.750.000		39.900.000				X					
	Mô hình mạch điện máy đo ngang tự chế	Phòng 506 xưởng trang bị điện	1	10.384.000	10.384.000		9.345.600				X					
	Mô hình thực hành điện khí nén	Phòng 507 xưởng điện khí nén	1	563.580.000	563.580.000		450.864.000				X					
	Bàn thực hành điều khiển điện khí nén NH-513E	Phòng 507 xưởng điện khí nén	2	128.520.000	128.520.000		51.408.000				X					
	Mô hình máy tuyền dùng PLC S7-1200	Phòng 507 xưởng điện khí nén	1	98.000.000	98.000.000		68.600.000				X					
	Mô hình thang máy cho nhà 4 tầng	Phòng 507 xưởng điện khí nén	1	75.000.000	75.000.000		45.000.000				X					
	Bộ thực hành băng tải điều khiển bằng biến tần và PLC	Phòng 507 xưởng điện khí nén	1	47.500.000	47.500.000		16.625.000				X					
	Mô hình thực hành điện - khí nén	Phòng 507 xưởng điện khí nén	1	94.200.000		94.200.000	84.780.000				X					
	Máy oscilloscope GW instek (2 kênh, 100MHz, Delayed Sweep)	Phòng 508 xưởng điện tử xung số	1	32.980.000	32.980.000		9.894.000				X					
	Máy đo hiện sóng Oscilloscope (2 kênh, 20MHz)	Phòng 508 xưởng điện tử xung số	4	57.200.000	57.200.000		20.020.000				X					

TT	Danh mục xe ô tô và tài sản cố định khác của đơn vị	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (đồng)						Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Trong đó										
					Nguồn NSNN	Nguồn khác									
	Máy phát xung GFG-8216A	Phòng 508 xưởng điện tử xung số	2	27.000.000	27.000.000		9.450.000			X					
	Mô hình thí nghiệm điện tử công suất (bàn thực hành điện tử công suất)	Phòng 508 xưởng điện tử xung số	1	18.700.000	18.700.000		5.610.000			X					
	Bàn thực hành điện tử công suất	Phòng 508 xưởng điện tử xung số	4	182.000.000	182.000.000		63.700.000			X					
	Bàn thực hành kỹ thuật xung	Phòng 508 xưởng điện tử xung số	2	39.900.000	39.900.000		19.950.000			X					
	Bộ thực hành kỹ thuật số	Phòng 508 xưởng điện tử xung số	2	352.600.000	352.600.000		282.080.000			X					
	Bộ thực hành vi xử lý	Phòng 508 xưởng điện tử xung số	1	36.750.000	36.750.000		18.375.000			X					
	Bộ điều khiển của giáo viên	Phòng 508 xưởng điện tử xung số	1	16.500.000	16.500.000		5.775.000			X					
	Bàn thực hành điện tử công suất	Phòng 508 xưởng điện tử xung số	3	357.600.000	357.600.000		286.080.000			X					
	Bộ thí nghiệm vi điều khiển 89XX	Phòng 508 xưởng điện tử xung số	1	33.600.000		33.600.000	30.240.000			X					
	Bàn thực hành điều khiển logic tự chế	Phòng 508 xưởng điện tử xung số	1	21.880.000	21.880.000		13.128.000			X					
	Bộ lập trình KNX	Hành lang tầng 5	1	34.320.000	34.320.000		20.592.000			X					
	Bộ lập trình điều khiển KNX	Hành lang tầng 5	1	41.745.000		41.745.000	33.396.000			X					
	Bộ điều khiển sáng 4 kênh	hành lang tầng 5	1	15.180.000	15.180.000		13.662.000			X					
	Bộ định tuyến KNX	hành lang tầng 5	1	14.520.000	14.520.000		13.068.000			X					
	Bảng quảng cáo ma trận LED tự chế	Cổng trường	1	42.206.000	42.206.000		29.544.200			X					

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Văn Tú

Hải Phòng, ngày tháng năm 2022

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TRUNG CẤP
KỸ THUẬT
NGHIỆP VỤ
HẢI PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

Đã Đình Lễ